

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số xã Quế Minh năm 2024**

Thực hiện Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 19/4/2024 của UBND huyện Quế Sơn về chuyển đổi số huyện Quế Sơn năm 2024, UBND xã xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số xã Quế Minh năm 2024 như sau:

**Phần I**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ  
NĂM 2023**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023**

**1. Về nâng cao nhận thức số, công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số**

UBND xã đã triển khai đến cán bộ công chức và nhân dân trên địa bàn xã về tầm quan trọng của chuyển đổi số; đồng thời xác định chuyển đổi số, ứng dụng CNTT là nội dung quan trọng đưa vào nội dung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm để triển khai thực hiện.

Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; lồng ghép vào nội dung giao ban hàng tuần để triển khai thực hiện.

Nhìn chung, việc quán triệt, triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã được thực hiện nghiêm túc cán bộ và Nhân dân nâng cao nhận thức về nội dung, yêu cầu công tác chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH trong giai đoạn hiện nay.

**2. Phát triển hạ tầng số**

- 100% cán bộ, công chức được bố trí máy tính để phục vụ công việc. Tổng số máy tính trong cơ quan là 27 máy bàn, 06 máy tính xách tay, tổng số máy tính kết nối mạng cục bộ (LAN) là 31 máy, 24 máy in, 05 máy scan, 01 máy photocopy, 08 hệ thống camera an ninh.

-100% các đơn vị trường học đã trang bị phòng thực hành máy tính có kết nối Internet phục vụ quản lý, giảng dạy và học tập.

- Sử dụng các thiết bị số hóa để số hóa tài liệu, số hóa hồ sơ TTHC.

- Hạ tầng Internet, viễn thông đảm bảo phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; phục vụ Nhân dân sản xuất kinh doanh, thực hiện các dịch vụ công, nhất là dịch vụ công trực tuyến.

- 04/04 nhà văn hóa thôn được lắp đặt hệ thống Wifi miễn phí phục vụ nhu cầu truy cập thông tin, thực hiện dịch vụ công trực tuyến của người dân trên địa bàn.

**2.2. Về chính quyền số:**

- Sử dụng hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, chuyển hoàn toàn việc sử dụng văn bản giấy sang văn bản điện tử; được cấp chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ để thực hiện ký số văn bản điện tử và số hóa hồ sơ TTHC.

- Cổng TTĐT của xã hoạt động tại địa chỉ <https://queminh.queson.quangnam.gov.vn>, cổng/trang TTĐT hoạt động trên địa bàn xã cung cấp thông tin đảm bảo theo Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng.

- Chuyển giao 100% TTHC tại Quyết định số 3692/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và giải quyết tại Bộ phận một cửa cấp xã.

- Triển khai Mạng truyền số liệu chuyên dùng 4 cấp chính quyền. Triển khai có hiệu quả hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến (có kết nối đến tỉnh và Chính phủ);

- Triển khai biên lai điện tử đối với các TTHC có phát sinh phí, lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã.

### **2.3. Về kinh tế số:**

- 100% doanh nghiệp sử dụng phần mềm Hóa đơn điện tử.

- Tổ chức triển khai phổ cập kỹ năng số cho người dân theo hướng tuyên truyền, phổ biến qua phương tiện truyền thông cơ sở.

### **2.4. Xã hội số:**

- Triển khai hệ thống Wifi miễn phí đến 100% nhà văn hóa thôn, tạo thuận lợi cho các người dân truy cập internet, tìm kiếm thông tin, thực hiện dịch vụ công trực tuyến; thành lập được 04 Tổ công nghệ cộng đồng với 32 thành viên tham gia, đạt tỷ lệ 100% thôn.

- 100% các trường học trên địa bàn xã được cấp tài khoản QOffice để thực hiện việc quản lý văn bản đi, đến; triển khai đầy đủ các ứng dụng tương tác của chính quyền đến với người dân (Smart Quảng Nam, VNeID, VNEDU...)

- Tổ công nghệ cộng đồng đã tổ chức hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng dịch vụ số phục vụ nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục, chính sách xã hội, phòng chống dịch, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt thông qua các nền tảng số; hướng dẫn đăng ký cài đặt và sử dụng các tài khoản thanh toán điện tử. Qua công tác tuyên truyền phổ biến về chuyển đổi số, người dân bước đầu đã làm quen với khái niệm chuyển đổi số, từng bước cài đặt và sử dụng các ứng dụng thông minh phục vụ công việc và cuộc sống.

- Về cài đặt và kích hoạt định danh điện tử: Toàn xã đã cài đặt được 43.494 tài khoản định danh điện tử trên phần mềm VNeID, trong đó tỷ lệ tài khoản đã kích hoạt đạt 98,06% (số liệu đến 28/12/2023).

### **2.4. Về triển khai các phần mềm ứng dụng:**

Triển khai sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành công

việc (Q-Office nâng cấp). Chuyển hoàn toàn việc sử dụng văn bản giấy sang văn bản điện tử và luân chuyển trong môi trường mạng giữa các cơ quan

Hệ thống Quản lý cán bộ, công chức đến nay đã cập nhật đầy đủ hồ sơ cán bộ, công chức do UBND huyện quản lý lên Hệ thống quản lý cán bộ, công chức của tỉnh; Hệ thống Một cửa điện tử ([www.motcua.quangnam.gov.vn](http://www.motcua.quangnam.gov.vn)) được sử dụng để giải quyết TTHC trực tiếp và trực tuyến.

## **II. ĐÁNH GIÁ**

### **1. Ưu điểm**

- Được sự quan tâm đầu tư của UBND huyện, UBND xã đã xây dựng chính quyền số đảm bảo đáp ứng công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp; cải thiện hoạt động quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định.

- Đã triển khai cài đặt Sổ sức khỏe điện tử.

- Triển khai hiệu quả phần mềm Một cửa điện tử, phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cho tổ chức, công dân.

- Việc triển khai chữ ký số trong hoạt động trao đổi thông tin giữa các cơ quan hành chính Nhà nước đã đem lại những kết quả tích cực góp phần hiện đại hóa nền hành chính công.

### **2. Hạn chế, nguyên nhân**

- Việc số hóa TTHC còn hiệu lực và số hóa kết quả giải quyết TTHC của người dân và doanh nghiệp chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

- Nguồn kinh phí chi cho chuyển đổi số còn ít, chưa đáp ứng yêu cầu đầu tư chuyển đổi số, nhất là đầu tư nâng cấp thiết bị CNTT đồng bộ. Chưa có kinh phí để mua máy tính trang bị cho người dân nộp hồ sơ qua hệ thống một cửa.

- Cán bộ, công chức làm công tác chuyển đổi số là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo về ứng dụng công nghệ thông tin dẫn đến việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành còn hạn chế.

- Nhận thức của người dân và doanh nghiệp về dịch vụ công còn hạn chế; chưa tích cực sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

### **3. Giải pháp khắc phục những hạn chế**

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ chuyển đổi số, ưu tiên đầu tư thiết bị CNTT phục vụ số hóa TTHC; đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người dân hưởng ứng tham gia thanh toán trực tuyến.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo về công tác chuyển đổi số.

## **Phần II**

### **NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

#### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

Luật Công nghệ thông tin; Luật An toàn thông tin mạng;

Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/3/2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019- 2020, định hướng đến 2025;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Chỉ thị số 40-CT/TU ngày 17/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh;

Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/04/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án Phát triển ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam Phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025”;

Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh về sửa đổi Điều 2 Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025;

Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 31/07/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND tỉnh về Đề án Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh về sửa đổi Điều 2 Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND tỉnh; Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh Phê duyệt Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Nam (Phiên bản 2.0);

Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh Quảng Nam;

Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh về Phê duyệt Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Quảng Nam (Phiên bản 1.0).

Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của UBND tỉnh Ban hành mô hình mạng nội bộ, kết nối mạng diện rộng của cơ quan Nhà nước trên địa bàn

tỉnh Quảng Nam.

Kế hoạch số 6124/KH-UBND ngày 19/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện chương trình Chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 6863/KH-UBND ngày 23/11/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025;

Kế hoạch số 2004/KH-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh về thí điểm chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Chương trình số 09-CTr/HU ngày 15/7/2021 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/4/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về “Chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến 2030”;

Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 19/10/2021 của UBND huyện Quế Sơn về triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin mạng huyện Quế Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 512/KH-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam năm 2014.

Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 19/4/2024 của UBND huyện Quế Sơn về chuyển đổi số huyện Quế Sơn năm 2024.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng, hình thành hạ tầng, nguồn nhân lực đầy đủ đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của huyện. Phổ cập kiến thức chuyển đổi số cho người dân, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn xã, đưa xã Quế Minh nằm trong nhóm có chỉ số cao về Chuyển đổi số; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân trên địa bàn xã, góp phần phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### 2.1. Phát triển Chính quyền số:

- Tỷ lệ hồ sơ phát sinh dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt từ 80% trở lên.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ đạt từ 80% trở lên trên tổng số hồ sơ.

- Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Trên 80% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia.

- 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp.

- 100% nhà văn hóa thôn có wifi miễn phí phục vụ người dân.

- 100% cán bộ, công chức, được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng số.

- Đảm bảo nhân lực phục vụ chuyển đổi số.

### **2.2. Phát triển kinh tế số:**

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 35%.

- 100% sản phẩm OCOP, tham gia các sàn thương mại điện tử.

- Từ 80% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

### **2.3. Phát triển xã hội số:**

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 70%

- Tỷ lệ hộ gia đình có người có điện thoại thông minh đạt 85%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 80%.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G.

- 100% các trường học có ứng dụng công nghệ số trong công tác dạy học và hoạt động quản lý; 100% trường học, cơ sở giáo dục sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí.

- Trạm y tế xã triển khai thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số. Phần đầu đạt trên 80% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.

### **2.4. Phát triển hạ tầng CNTT và an toàn thông tin:**

- Đảm bảo hạ tầng CNTT phục vụ chuyển đổi số từ xã đến thôn.

- 90% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% trường tiểu học, trung học cơ sở và các cơ sở bảo vệ, nuôi dưỡng trẻ em được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn.

- 100% cán bộ chuyên trách CNTT được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

### **III. NHIỆM VỤ**

#### **1. Nhận thức số**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số trên địa bàn xã.
- Tổ chức triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 phù hợp với tình hình thực tế.
- Tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.
- Tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, các tổ công nghệ số cộng đồng, người dân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp OCOP...

#### **2. Thể chế số**

- Ban hành các kế hoạch liên quan đến các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã như: Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, Kế hoạch tuyên truyền chuyển đổi số năm 2024, Kế hoạch tổ chức Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn xã, Kế hoạch tổ chức các cuộc thi về chuyển đổi số.... các văn bản giao chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã.
- Xem xét trình HĐND huyện ban hành mức chi phục vụ Chuyển đổi số: tỷ lệ chi tối thiểu và mức chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quy định của tỉnh.
- Ban hành Kế hoạch hoạt động tổ công nghệ cộng đồng.

#### **3. Hạ tầng số**

Trong năm 2024, tập trung phát triển, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số của xã, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, trong đó chú trọng:

- Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ (LAN) tại trụ sở làm việc, đảm bảo các điều kiện để kết nối mạng diện rộng của tỉnh trên cơ sở mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.
- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng số. Duy trì hiệu quả hoạt động Hệ thống hội nghị trực tuyến, đầu tư mua sắm trang thiết bị đảm bảo kết nối thông suốt từ giữa cơ quan Nhà nước.
- Tăng cường trang bị hệ thống camera an ninh đến một số thôn, các tuyến đường trọng yếu nhằm theo dõi an ninh, trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn.
- Mở rộng mạng truyền số liệu chuyên dùng đến cấp xã.
- Đảm bảo nội dung tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông trong Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025.

#### **4. Phát triển các nền tảng ứng dụng và cơ sở dữ liệu**

- Tiếp tục triển khai ứng dụng mức cao và phạm vi rộng đối với các hệ thống thông tin dùng chung như Quản lý văn bản và Điều hành công việc, Một cửa điện

từ, Dịch vụ công, Hệ thống tổng hợp báo cáo, Hệ thống phần mềm kế toán, phần mềm quản lý hóa đơn điện tử, quản lý giáo dục, quản lý BHYT (đã được đầu tư các năm trước)... các hệ thống dùng chung chuyên ngành khác do các cơ quan triển khai.

- Thực hiện các quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan Nhà nước theo quy định.

- Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan theo Kế hoạch số 8079/KH-UBND ngày 12/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025;

### **5. Chính quyền số**

- Tiếp tục triển khai cung cấp DVC trực tuyến toàn trình và một phần theo chỉ đạo của Chính phủ; triển khai đầy đủ quy định về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để có thể tái sử dụng.

- Đẩy mạnh số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trên địa bàn xã, giai đoạn 2021-2025 theo kế hoạch của tỉnh; cập nhật, lưu trữ dữ liệu trên hệ thống lưu trữ điện tử dùng chung của tỉnh đảm bảo đầy đủ, đúng quy định.

- Triển khai có hiệu quả hệ thống Trung tâm điều hành thông minh (IOC) cấp huyện, ứng dụng Smart Quảng Nam, Egov Quảng Nam hệ thống phản ánh kiến nghị 1022, chatbot 1022, trên cơ sở đẩy mạnh kết nối, khai thác dữ liệu, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Tập trung triển khai các giải pháp, biện pháp, xây dựng các mô hình về chuyển đổi số để triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai hệ thống ký số tập trung, ký số qua SIM CA theo hướng dẫn của Ban Cơ yếu Chính phủ, đưa vào sử dụng các ứng dụng hỗ trợ ký số trên điện thoại thông minh nhằm đảm bảo thuận lợi, tiện ích trong công tác chỉ đạo, điều hành qua môi trường mạng.

### **6. Phát triển kinh tế số**

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số CCHC, chỉ số DTI, chỉ số năng lực cạnh tranh.

- Hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể và cộng đồng; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ công trên tất cả các lĩnh vực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.



- Đẩy mạnh triển khai nền tảng các mạng xã hội sẵn có phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, tra cứu thông tin của người dân, doanh nghiệp. Kết hợp với chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM tổ chức đào tạo nâng cao kỹ năng số cho người dân.

- Phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID, tuyên truyền để người dân hiểu VNeID là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ căn cước công dân.

- Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet bằng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phổ cập cho người dân trưởng thành sử dụng chữ ký số cá nhân; sử dụng ứng dụng thanh toán số; kiến thức bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản.

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong trường học, trước hết là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập.

- Thực hiện lồng ghép triển khai chuyển đổi số trong thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế, trong các chợ, hộ kinh doanh...

- Đẩy mạnh việc triển khai sử dụng chữ ký số trong lĩnh vực y tế, giáo dục, tích hợp chữ ký số vào các hệ thống phần mềm quản lý trong lĩnh vực y tế, giáo dục để ký số các dữ liệu điện tử, đảm bảo giá trị pháp lý theo quy định.

## **7. An toàn thông tin mạng**

- Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo về an toàn, an ninh thông tin mạng.

- Thực hiện phương án đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống mạng, CSDL theo từng cấp độ quy định Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ công chức để phòng, tránh lộ, lọt thông tin trong quá trình khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung và dùng riêng tại cơ quan.

- Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin của xã.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin và sử dụng các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin cho mạng nội bộ tại cơ quan: Sử dụng các thiết bị lưu trữ ngoài, thường xuyên sao lưu dữ liệu, trang bị hệ thống tường lửa, phần mềm diệt virus, thiết lập mật khẩu an toàn cho máy tính và tài khoản dùng chung, sử dụng phần mềm có bản quyền. Trong đó, đảm bảo 100% các hệ thống thông tin trọng yếu của huyện được trang bị các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Có các biện pháp phòng chống thiên tai, cháy, nổ cho các thiết bị công nghệ thông tin tại các cơ quan.

## **8. Nhân lực phục vụ Chuyển đổi số, Tổ công nghệ cộng đồng**

- Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức; phối hợp tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan Nhà nước.

- Thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo Chuyển đổi số, triển khai hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số tại cơ quan.

- Đẩy mạnh hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng thôn, để thông tin tuyên truyền về công tác chuyển đổi số đến Nhân dân; trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng công nghệ thông minh, thương mại điện tử, dịch vụ hành chính công; tham gia thực hiện chuyển đổi số trong từng lĩnh vực của đời sống, từ đó cùng chính quyền xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số tại thôn.

- Tổ công nghệ số cộng đồng, các hội, đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn công dân nộp hồ sơ TTHC qua cổng Dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn cài đặt và khai thác các ứng dụng Smart Quảng Nam, eGov Quảng Nam, tổng đài dịch vụ công 1022, Zalo Huyện Quế Sơn, phần mềm VNeID...

- Tuyên truyền vận động hộ sản xuất kinh doanh tham gia sàn thương mại điện tử, có tài khoản thanh toán điện tử. Bảng tổng hợp danh mục đầu tư và dự trù kinh phí thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024

## **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Giải pháp về thực hiện cơ chế, chính sách**

- Thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Xây dựng các quy chế nhằm đảm bảo tính pháp lý trong việc sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin.

### **2. Giải pháp tổ chức quản lý, triển khai thực hiện**

Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã định hướng giải pháp phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong các cơ quan.

Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách hành chính với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, rà soát loại bỏ một số thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

- Cập nhật, nâng cao kiến thức cho cán bộ chuyên trách CNTT theo khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về CNTT do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn.

### **3. Giải pháp về truyền thông**

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chủ trương, định hướng, tầm quan trọng của việc Chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số trong lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng nhằm tạo sự đồng thuận, hưởng ứng mạnh mẽ trong triển khai thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến khích tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Viễn thông đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông, CNTT trên địa bàn xã nhằm đảm bảo các điều kiện để triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, từng bước thay đổi thói quen của người dân trong việc sử dụng các ứng dụng, dịch vụ của Chính quyền điện tử, ứng dụng thông minh.

#### **4. Giải pháp tài chính**

- Bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn lực tài chính để thực hiện đúng tiến độ các dự án CNTT, chuyển đổi số đã được phê duyệt, các nhiệm vụ, dự án trong Kế hoạch đề ra.

- Đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phục vụ cho hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số từ dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao và từ nguồn kinh phí hợp pháp khác.

#### **5. Giải pháp đảm bảo an toàn thông tin**

- Thực hiện chặt chẽ và đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin ở tất cả các phương diện, tăng cường nhận thức và ý thức của người sử dụng, khai thác các hệ thống CNTT - Viễn thông; ban hành quy chế về an toàn thông tin, tăng cường hợp tác, liên kết trong việc đảm bảo an ninh mạng...

- Thông qua các hội nghị, sinh hoạt chuyên đề lồng ghép tuyên truyền về an toàn thông tin, an ninh mạng theo các tài liệu, văn bản hướng dẫn để phổ biến rộng rãi về tình hình và các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với cán bộ, công chức, trong cơ quan.

- Đầu tư trang thiết bị bảo đảm an toàn thông tin, ưu tiên các hệ thống thông tin, dữ liệu quan trọng.

- Ứng dụng triệt để chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ để ký số văn bản khi gửi, nhận trên môi trường mạng và mã hóa dữ liệu khi thực hiện thu thập, xử lý dữ liệu có chứa thông tin quan trọng của cơ quan Nhà nước; tăng cường sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

- Định kỳ 6 tháng thực hiện việc kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin.

### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1.** Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp nhiệm vụ chi hiện hành và các nguồn hợp pháp khác.

**2.** Ưu tiên kinh phí từ ngân sách Nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, xây dựng các cơ sở dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số, các nhiệm vụ, dự án do cơ quan Nhà nước chủ trì thực hiện.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Ban Chỉ đạo CCHC và CDS xã**

Đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số xã Quế Minh năm 2024.

## 2. Văn phòng UBND xã

- Quản lý, vận hành hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của xã, các phần mềm dùng chung của tỉnh đảm bảo đúng yêu cầu.

- Phối hợp với Cán bộ Văn hoá và Thông tin xã, các ngành, hội đoàn thể triển khai thực hiện nội dung của Kế hoạch này, đồng thời đề xuất các chương trình, dự án để phát triển CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

- Thực hiện đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số cấp xã theo Quyết định số 2425/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh về ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số và Quy định về đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Nam.

## 3. Cán bộ Văn hóa và Thông tin xã

- Phối hợp với các ngành tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số; phổ biến sâu rộng đến tổ chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã về ứng dụng CNTT vào cải cách hành chính nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

## 4. Đề nghị UBNDTTQVN, các ngành, hội đoàn thể:

Triển khai thực hiện hiệu quả; thực hiện tốt các danh mục, dự án được giao trong Kế hoạch này.

- Tăng cường công tác phối hợp tích cực với Bộ phận Văn phòng UBND xã để tổ chức triển khai Kế hoạch chuyển đổi số tại cơ quan.

- Chủ động tìm hiểu, tham gia sử dụng các dịch vụ mà chính quyền cung cấp trên môi trường số. Tìm hiểu, tích cực quảng bá sản phẩm, dịch vụ của mình cung cấp và thương hiệu chung của địa phương trên môi trường mạng.

- Tham gia đóng góp ý kiến trong suốt quá trình xây dựng Khu dân cư chuyển đổi số tại các thôn giúp chính quyền hoàn thiện mô hình tốt hơn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2024 của UBND xã Quế Minh, đề nghị các ban, ngành, hội, đoàn thể của xã triển khai thực hiện./.

### Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ huyện Quế Sơn;
- Phòng Văn hóa - Thông tin huyện;
- Đảng ủy - HĐND xã;
- UBNDTTQ và các ban, ngành, hội, đoàn thể xã;
- Thôn trưởng 4 thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**